



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HỌC LỚP 6
TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	Số Hồ sơ	Họ	Tên	Nữ	Ngày	Tháng	Năm	
1	108138	HỒ THÙY	AN	X	26	3	2009	
2	926056	NGUYỄN HUỖNH QUÝ	AN	X	16	12	2009	
3	646520	PHÙNG THÁI	AN		6	1	2009	
4	476893	VÕ TRẦN XUÂN	AN	X	3	11	2009	
5	677530	ĐẶNG HOÀNG TRÂM	ANH	X	28	6	2009	
6	717357	DƯƠNG PHẠM QUỲNH	ANH	X	6	3	2009	
7	818111	HỒ NGUYỄN MINH	ANH	X	21	10	2009	
8	301708	LÂM TRẦN PHƯƠNG	ANH	X	13	5	2009	
9	915836	LÊ NGUYỄN HỒNG	ANH	X	5	12	2009	
10	696437	NGUYỄN HẠNH	ANH	X	16	7	2009	
11	758420	NGUYỄN MINH HỒNG	ANH	X	25	6	2009	
12	694818	NGUYỄN VÕ MINH	ANH		12	4	2009	
13	868455	NINH THỰC	ANH	X	11	6	2009	
14	852248	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	ANH	X	16	1	2009	
15	440159	VŨ QUỐC	ANH		9	6	2009	
16	431604	ĐÀO NGUYỄN GIA	BẢO		18	11	2009	
17	965888	PHAN HUỖNH GIA	BẢO		7	4	2009	
18	189869	TRẦN NGỌC MINH	CHÂU	X	23	3	2009	
19	166444	VÕ NHẬT BẢO	CHÂU	X	15	8	2009	
20	710445	BÙI MINH	ĐĂNG		7	3	2009	
21	954958	NGUYỄN QUÝ GIA	ĐẠT		31	10	2009	
22	352302	NGÔ NHẬT	ĐÔNG		11	12	2009	
23	831891	ĐÔNG ANH	DŨNG		7	6	2009	
24	325859	DƯƠNG HIỀN KHƯƠNG	DUY		25	6	2009	
25	475182	TRẦN NHẬT	HẠ	X	24	3	2009	
26	168088	NGUYỄN ĐỨC	HẢI		13	10	2009	
27	691080	ĐẶNG TRỊNH GIA	HÂN	X	18	3	2009	
28	742454	DIỆP NHƯ	HÂN	X	10	8	2009	
29	980952	ĐỖ GIA	HÂN	X	17	4	2009	
30	994914	HUỖNH KIM	HÂN	X	12	4	2009	

STT	Số Hồ sơ	Họ	Tên	Nữ	Ngày	Tháng	Năm	
31	208936	LÊ NGỌC	HÂN	X	17	10	2009	
32	943981	THÁI PHẠM GIA	HÂN	X	2	8	2009	
33	629904	TRÌ NGUYỄN MINH	HẠNH	X	18	5	2009	
34	404660	TRƯỜNG GIA	HẢO		16	2	2009	
35	774518	VÕ LÊ MỸ	HÒA	X	9	10	2009	
36	984698	NGUYỄN LÊ	HOÀNG		3	1	2009	
37	624297	QUÁCH SIÊU	HOÀNG		2	12	2009	
38	129952	VÕ QUỲNH	HƯƠNG	X	9	9	2009	
39	079580	NGUYỄN GIA	HUY		3	1	2009	
40	926594	NGUYỄN TRẦN LONG	HUY		15	12	2009	
41	791080	NGUYỄN VŨ GIA	HUY		1	4	2009	
42	789610	TRƯỜNG GIA	HUY		15	3	2009	
43	095028	ĐẶNG MINH	HUYỀN	X	29	10	2009	
44	754539	NGÔ THỤY MỸ	HUYỀN	X	8	2	2009	
45	734606	TIÊU TUẤN	KHẢI		4	11	2009	
46	058338	ĐỖ TÂN AN	KHANG		19	8	2009	
47	045988	ĐOÀN GIA	KHANG		20	10	2009	
48	016167	ĐOÀN NGUYỄN	KHANG		20	1	2009	
49	731865	HUỲNH MINH	KHANG		3	10	2009	
50	178060	LÊ GIA	KHANG		4	3	2009	
51	659518	LÊ NGUYỄN UYÊN	KHANH	X	9	3	2009	
52	169410	VÕ THỊ MAI	KHANH	X	12	2	2009	
53	112353	LÊ THỊ NGỌC	KHÁNH	X	22	11	2009	
54	446648	LÊ UYÊN	KHÁNH	X	18	9	2009	
55	265190	PHAN MINH	KHIÊM		3	4	2009	
56	972416	HOÀNG ĐĂNG	KHOA		28	12	2009	
57	960273	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA		8	1	2009	
58	388370	NGÔ LÊ TUẤN	KHÔI		5	11	2009	
59	504961	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	KIÊN		10	1	2009	
60	381749	NGUYỄN ANH	KIỆT		18	6	2009	
61	523675	NGUYỄN NGỌC	KIỆU	X	30	7	2009	
62	780248	ÂU ĐOÀN THIÊN	KIM	X	3	6	2009	
63	595365	NGUYỄN DƯƠNG THU	KIM	X	11	1	2009	
64	486789	ĐÀO MAI	LÂM	X	6	1	2009	
65	061148	PHAN NGỌC THUY	LÂM	X	18	10	2009	
66	947544	TRẦN NGUYỄN HẠ	LAN	X	12	11	2009	

STT	Số Hộ sơ	Họ	Tên	Nữ	Ngày	Tháng	Năm	
67	226480	ĐỖ NGỌC THẢO	LINH	X	18	11	2009	
68	601185	PHẠM GIA	LINH	X	19	11	2009	
69	464821	PHẠM KHÁNH	LINH	X	12	6	2009	
70	854100	TỔNG BUI KHÁNH	LINH	X	9	9	2009	
71	167241	NGUYỄN GIA	LỢI	X	3	6	2009	
72	091866	NGUYỄN BẢO	LONG		6	1	2009	
73	887628	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI	X	18	1	2009	
74	903999	TRẦN NGÔ NHƯ	MINH	X	25	5	2009	
75	960127	ĐÀO NGUYỄN THẢO	MY	X	15	6	2009	
76	003089	CHẾ HUỆ	MỸ	X	4	7	2009	
77	062627	NGUYỄN TUỆ	MỸ	X	7	4	2009	
78	745469	BUI NGỌC KIM	NGÂN	X	24	5	2009	
79	594347	HUỖNH BẢO	NGÂN	X	26	4	2009	
80	496613	HÀ LÊ PHƯƠNG	NGHI	X	6	11	2009	
81	316799	NGUYỄN ĐÔNG	NGHI	X	23	6	2009	
82	057799	ĐINH BẢO HỒNG	NGỌC	X	5	10	2009	
83	677417	DƯƠNG VŨ BẢO	NGỌC	X	21	7	2009	
84	873810	DƯƠNG YÊN	NGỌC	X	23	2	2009	
85	400861	LÊ THỊ MINH	NGỌC	X	3	10	2009	
86	322866	MẠC NHƯ	NGỌC	X	16	10	2009	
87	786542	NGÔ BẢO	NGỌC	X	25	8	2009	
88	610069	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	X	21	1	2009	
89	901826	PHẠM TRẦN KHÁNH	NGỌC	X	21	1	2009	
90	245396	HOÀNG THẢO NGUYỄN	NGUYỄN	X	26	6	2009	
91	108935	LÊ KHÔI	NGUYỄN		18	6	2009	
92	448462	NGUYỄN SĨ KHÔI	NGUYỄN		7	11	2009	
93	489200	PHAN KHÔI	NGUYỄN		19	11	2009	
94	349041	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGUYỄN		25	8	2009	
95	474730	PHAN TRẦN THANH	NHÃ	X	17	1	2009	
96	610517	NGUYỄN TRÍ	NHÂN		14	5	2009	
97	944090	PHAN THÀNH	NHÂN		24	8	2009	
98	751516	BUI NGUYỄN GIA	NHI	X	22	11	2009	
99	702387	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	X	20	1	2009	
100	510302	LÝ KHÁNH	NHI	X	27	5	2009	
101	386539	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	X	25	2	2009	
102	717012	NGUYỄN THỊ VÂN	NHI	X	1	3	2009	

STT	Số Hồ sơ	Họ	Tên	Nữ	Ngày	Tháng	Năm	
103	343708	TRẦN THỊ TUYẾT	NHI	X	14	8	2009	
104	563699	NGUYỄN HOÀI	NHU'	X	14	2	2009	
105	544547	TRƯƠNG NGỌC KHẢ	NHU'	X	17	3	2009	
106	482219	VÕ THÙY	NHUNG	X	29	1	2009	
107	974791	ĐỖ MINH THIÊN	PHÚ		2	2	2009	
108	128780	VÕ VĂN	PHÚC		9	7	2009	
109	696224	NGUYỄN HOÀNG NAM	PHƯƠNG	X	15	5	2009	
110	198936	HUỖNH THỤY	QUÂN	X	22	3	2009	
111	005416	LÂM MAI NHƯ'	QUỖNH	X	28	9	2009	
112	044072	NGUYỄN HÀ NHƯ'	QUỖNH	X	28	8	2009	
113	472996	NGUYỄN NGỌC NHƯ'	QUỖNH	X	25	5	2009	
114	426647	NGUYỄN THỊ MAI	QUỖNH	X	16	3	2009	
115	355137	TÔ HOÀNG DIỄM	QUỖNH	X	15	3	2009	
116	495923	DƯƠNG NHÃ	TÂM	X	6	7	2009	
117	151789	ĐỖ ĐAN	THANH	X	2	1	2009	
118	128960	TRẦN NGỌC MINH	THANH	X	17	4	2009	
119	121846	NGUYỄN THANH	THẢO	X	25	5	2009	
120	593773	QUÁCH TÚ	THẢO	X	18	8	2009	
121	742087	BÙI QUỐC	THỊNH		15	11	2009	
122	454019	PHAN QUỐC	THỊNH		8	11	2009	
123	473425	ĐÌNH MINH	THÔNG		11	3	2009	
124	747858	LÊ ANH	THƯ'	X	17	11	2009	
125	015338	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ'	X	12	11	2009	
126	994890	NGUYỄN TRẦN MINH	THƯ'	X	28	7	2009	
127	018076	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀNG	THƯ'	X	4	4	2009	
128	810504	PHẠM THỊ KIM	THƯ'	X	12	4	2009	
129	474008	DƯƠNG THÁI	TOÀN		10	6	2009	
130	061901	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	X	25	5	2009	
131	531591	ĐẶNG KIM	TRANG	X	8	5	2009	
132	419636	NGUYỄN THÙY THANH	TRÚC	X	4	12	2009	
133	744509	NGUYỄN NGỌC MINH	TÚ	X	22	8	2009	
134	095106	HUỖNH NGỌC ANH	TUẤN		10	3	2009	
135	137940	PHAN VÕ CÁT	TƯỜNG		24	3	2009	
136	547753	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	X	12	12	2009	
137	015640	PHAN NGỌC THẢO	UYÊN	X	28	2	2009	
138	129280	NGUYỄN QUÁCH GIA	VINH		12	4	2009	

STT	Số Hồ sơ	Họ	Tên	Nữ	Ngày	Tháng	Năm	
139	351578	BÙI LÊ PHƯƠNG	VY	X	2	1	2009	
140	619688	LÂM NGỌC BẢO	VY	X	29	5	2009	
141	318381	LÊ THỊ TƯỜNG	VY	X	19	9	2009	
142	799642	NGUYỄN TƯỜNG	VY	X	27	8	2009	
143	743990	NÔNG NGUYỄN TƯỜNG	VY		14	2	2009	
144	044814	TRẦN GIA	VY	X	6	12	2009	

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT Q.10

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thành Văn

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Vi Tường Thụy

9 HỒ CHÍ